TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HÓA** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ	

Hướng Hóa, ngày 24 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Uyên Như

Bà Phạm Thị Thanh Bình

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị H**; sinh năm 1984; Địa chỉ: số nhà *** đường LTT, khóm DT, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**; sinh năm 1983; Địa chỉ: số nhà *** đường LTT, khóm DT, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2004 ngày 29/11/2004 của UBND xã TT, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị).*

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trương Thị H có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/5/2006; cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 11/7/2012 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/9/2019. Khi ly hôn, cháu Nguyễn Văn T đã thành niên nên anh Nguyễn Văn Đ và chị Trương Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, giao hai cháu Nguyễn Bảo C và cháu Nguyễn Gia H cho chị Trương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 10.000.000 đồng/tháng/2 con. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh Nguyễn Văn Đ thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trương Thị H thỏa thuận chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023, số 0000293 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Chị Trương Thị H còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H. Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND xã TT;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Sơn